

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: LUẬT KẾ TOÁN (ACCOUNTING RULES)
- Mã số học phần:
- Số tín chỉ: 03
Số giờ tín chỉ: 45 (trong đó: lý thuyết: 45, thực hành: 0, bài tập: 0, thảo luận: 0)
- Ngành học: Đại học Kế toán
- Loại học phần: Bắt buộc
- Bộ môn phụ trách: Kế toán
- Giảng viên phụ trách chính: Nguyễn Thị Diệu Thanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: Nguyễn Thị Thanh Nga, Trương Thùy Vân

2. Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 1

3. Mục tiêu của học phần

Mã mục tiêu	Nội dung mục tiêu học phần
MT1	Giúp cho người học nắm bắt được những quy định pháp luật về công tác kế toán, từ đó người học có thể vận dụng linh hoạt những qui định của pháp luật trong khi áp dụng làm công việc thực tế liên quan đến hoạt động kế toán.
MT2	Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể thực hiện các công việc giám sát, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về kế toán và tài chính doanh nghiệp
MT3	Có tinh thần trách nhiệm với tổ chức, cộng đồng, xã hội. Tôn trọng pháp luật, qui định của tổ chức nơi mình học và làm việc, chấp hành chủ trương, chính sách của nhà nước. Có ý thức phục vụ tổ chức, cộng đồng, thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ với vị trí của mình đối với tổ chức, xã hội; có ý thức bảo vệ tài sản của tổ chức, bảo vệ môi trường sống, làm việc và học tập. Chấp hành nội qui, qui định, kỷ luật lao động nơi công sở, hiếu và tôn trọng, giữ gìn văn hóa tổ chức, có tác phong công nghiệp. Trung thực, trách nhiệm, tin cậy, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành xử chuyên nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ các quy định đặc thù của nghề nghiệp

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
	Về kiến thức
CDR1	Nắm bắt được những vấn đề lý luận chung về pháp luật kế toán
CDR2	Nắm được những qui định của pháp luật về nội dung cơ bản của công tác kế toán

CĐR3	Nắm bắt được qui định của pháp luật về tổ chức bộ máy kế toán và những qui định đối với người làm kế toán
CĐR4	Nắm được các qui định của pháp luật trong việc tổ chức, quản lý kinh doanh dịch vụ kế toán
CĐR5	Nắm được những qui định của quản lý nhà nước về kế toán và xử lý VPPL về kế toán
Về kỹ năng	
CĐR6	Vận dụng được những quy định pháp luật về kế toán, tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán để áp dụng vào thực tiễn công tác kế toán tại đơn vị
CĐR7	Vận dụng được những quy định pháp luật về kế toán vào công tác giám sát, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về kế toán và tài chính doanh nghiệp
CĐR8	Xác định được những nội dung mang tính pháp lý về chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán để áp dụng vào thực tiễn
Về thái độ (mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm)	
CĐR9	Có tinh thần trách nhiệm với tổ chức, cộng đồng, xã hội. Tôn trọng pháp luật, qui định của tổ chức nơi mình học và làm việc, chấp hành chủ trương, chính sách của nhà nước. Có ý thức phục vụ tổ chức, cộng đồng, thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ với vị trí của mình đối với tổ chức, xã hội; có ý thức bảo vệ tài sản của tổ chức, bảo vệ môi trường sống, làm việc và học tập;
CĐR10	Chấp hành nội qui, qui định, kỷ luật lao động nơi công sở, hiếu và tôn trọng, giữ gìn văn hóa tổ chức, có tác phong công nghiệp.
CĐR11	Trung thực, trách nhiệm, tin cậy, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành xử chuyên nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ các quy định đặc thù của nghề nghiệp

5. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung cơ bản của học phần là các văn bản pháp quy của nhà nước về hoạt động kế toán: Luật kế toán, các văn bản pháp quy cần phải tuân thủ trong hoạt động lập chứng từ, sổ kế toán,...cũng như các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán giúp sinh viên quản lý được các rủi ro, hạn chế những vi phạm, sai sót liên quan đến tài chính trong hoạt động kinh doanh.

6. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Nội dung
Chương 1	LUẬT KẾ TOÁN VIỆT NAM
1.1	Hệ thống pháp luật về kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hành kế toán Việt Nam
1.2	Những nội dung cơ bản của Luật Kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành
Chương 2	CÁC NGUYÊN TẮC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHUẨN MỰC

8. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình
- Đàm thoại gợi mở
- Phỏng vấn, phát huy tính tích cực và sáng tạo
- Phương pháp bài tập về nhà và báo cáo tại lớp.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- *Về kiến thức:* Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình do giảng viên trình bày ở trên lớp, làm các bài tập tình huống được giao. Nghiên cứu thêm các tài liệu của các trường đại học trong nước và nước ngoài viết về các vấn đề liên quan.

- *Về các điều kiện khác:* Sinh viên phải tự nghiên cứu và chuẩn bị tài liệu ở nhà một cách chu đáo theo cá nhân và theo nhóm được phân công, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp và hoạt động theo nhóm, phải lên lớp nghe giảng đủ thời gian theo quy định. Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra trên lớp, bài thi giữa kỳ và bài thi kết thúc học phần.

10. Tài liệu phục vụ cho học phần

10.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Quốc Hội (2015), *Luật kế toán – Luật số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015.*

[2] Bộ tài chính (2013), *26 Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các thông tư hướng dẫn chuẩn mực*, NXB Thống kê.

[3] Nguyễn Thị Diệu Thanh (2017), *Bài giảng Luật kế toán (lưu hành nội bộ)*, Trường Đại học Quảng Bình.

10.2. Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Tài chính (2006), *Chế độ kế toán Việt Nam sửa đổi theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 24/12/2014*, NXB Tài chính.

[2] Bộ Tài chính (2016), *Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.*

[3] Bộ Tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016*, NXB Tài chính.

[4] Chính phủ (2010), *Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010: Quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.*

[5] Chính phủ (2014), *Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.*

[6] Bộ Tài chính (2014), *Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.*

[7] Chính phủ (2016), *Nghị định 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016: Quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán.*

[8] Bộ Tài chính (2014), *Thông tư 10/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 1 năm 2014: Hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn.*

[9] Bộ Tài chính (2005), *Thông tư 103/2005/TT-BTC ngày 24/11/2005: Hướng dẫn tiêu chuẩn và điều kiện của phần mềm kế toán.*

11. Thang điểm đánh giá

Mô tả tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của SV trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần..), được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số (%)	5%	25%	70%

12. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Chuyên cần, thái độ - Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài - Tích cực trao đổi, đặt câu hỏi	- Quan sát trực tiếp, điểm danh - Hỏi – đáp - Theo dõi - Tự học - Trình bày vấn đề	5%
2	Kiểm tra thường xuyên - Kiểm tra lần 1 (chương 1) - Kiểm tra lần 2 (chương 2) - Kiểm tra lần 3 (chương 3, 4)	Bài tập, bài kiểm tra	25%
3	Thi kết thúc học phần	Trắc nghiệm hoặc thi viết	70%

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Hình thức đánh giá

Hình thức đánh giá	CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8	CDR9	CDR10	CDR11
Điểm danh, quan sát									X	X	X

trực tiếp											
Theo dõi, hỏi – đáp	X	X	X	X	X						
Trình bày vấn đề	X	X	X	X	X	X	X	X			
Bài kiểm tra	X	X	X	X	X	X	X	X			
Bài thi (viết hoặc trắc nghiệm)	X	X	X	X	X	X	X	X			

Quảng Bình, ngày tháng năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

PGS.TS. Hoàng Dương Hùng

ThS. Phan Thị Thu Hà

Nguyễn Thị Diệu Thanh

BIÊN BẢN NGHIỆM THU CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: LUẬT KẾ TOÁN

Mã học phần:

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên ngành Kế toán, Hệ chính quy.

1. Thông tin hoạt động nghiệm thu

Thời gian nghiệm thu: 08h00 ngày/...../201...

Địa điểm nghiệm thu: Văn phòng khoa KT-DL

Thành phần và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng nghiệm thu:

1. Phan Thị Thu Hà - Chủ tịch hội đồng
2. Trần Tự Lực - Phản biện 1
3. Trương Thùy Vân - Phản biện 2
4. Nguyễn Thị Diệu Thanh – Thư ký

2. Ý kiến Hội đồng nghiệm thu

- Phản biện 1: (Gửi văn bản nhận xét đính kèm)
- Phản biện 2: (Gửi văn bản nhận xét đính kèm)
- Ý kiến thảo luận, bổ sung của thành viên Hội đồng: Không

3. Kết luận của Hội đồng nghiệm thu

Về hình thức: Chương trình chi tiết đã đáp ứng đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu, lỗi chính tả không có, văn phong, câu, từ mạch lạc, rõ ràng.

Về nội dung:

- Mục tiêu học phần có bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.
- Nội dung chương trình đảm bảo tính khoa học, chính xác, phát huy được năng lực của người học, có khả năng đo lường, có thể thực hiện các hoạt động thu thập minh chứng cho việc đạt được mục tiêu học phần.
- Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả rõ ràng và đáp ứng được yêu cầu đào tạo.

- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng tín chỉ, từng học phần và có khả năng phân loại trình độ của sinh viên.

- Qui định các hình thức kiểm tra phù hợp và đúng quy định.

Quảng Bình, ngày tháng năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ

Phan Thị Thu Hà

Nguyễn Thị Diệu Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

1. Nguyễn Thị Thanh Nga

2. Trương Thùy Vân

BẢN NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: LUẬT KẾ TOÁN (ACCOUNTING RULES)

Số tín chỉ: 03

Đối tượng: Sinh viên đại học, ngành kế toán, hệ chính quy

Nội dung nhận xét:

*** Về hình thức:**

- Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu. Câu chữ chính xác. Tuy nhiên vẫn còn một số lỗi chính tả như sau:

+ Dòng thứ 3, mục 1

+ Dòng thứ 2, mục 3, phần MT1

*** Về nội dung:**

- Mục tiêu học phần bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.

- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học.

- Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo

- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên có thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng học phần và phân loại được trình độ của sinh viên.

- Đã bổ sung và cập nhật những thay đổi mới của Bộ Tài chính

- Những nội dung cần chỉnh sửa: Không

Kết luận chung: Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

Quảng Bình, ngày tháng năm 2019

NGƯỜI NHẬN XÉT

Nguyễn Thị Thanh Nga

BẢN NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: LUẬT KẾ TOÁN (ACCOUNTING RULES)

Số tín chỉ: 03

Đối tượng: Sinh viên đại học, ngành kế toán, hệ chính quy

Nội dung nhận xét:

*** Về hình thức:**

- Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu. Câu chữ chính xác. Tuy nhiên vẫn còn một số lỗi chính tả như sau:

+ Dòng 3, mục 5 Tóm tắt nội dung học phần

*** Về nội dung:**

- Mục tiêu học phần bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.

- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học.

- Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo

- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên có thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng học phần và phân loại được trình độ của sinh viên.

- Đã bổ sung và cập nhật những thay đổi mới của Bộ Tài chính

- Những nội dung cần chỉnh sửa: Chỉnh sửa lại mục 5 Tóm tắt nội dung học phần ngắn gọn và súc tích hơn.

Kết luận chung: Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

Quảng Bình, ngày tháng năm 2019

NGƯỜI NHẬN XÉT

Trương Thùy Vân